

OFA Sabre Youth / Junior / Veteran  
 U-15 Men's Saber  
 Round #1  
 2023/2/12

Pool # <b>1</b>	Strip #	Time	Referee(s)
--------------------	---------	------	------------



Pool ID #228

		1	2	3	4	5	6	7	V	TS	TR	Ind	PI
WANG Andrew AXF / ON	1		V5	V5	D1	V5	V5	V5	5	26	18	+8	2
GAO Yiguo AXF / ON	2	D0		D2	D0	D1	D1	D0	0	4	30	-26	7
LIU Marvin AXF / ON	3	D4	V5		D3	V5	D1	D3	2	21	25	-4	5
AO Christopher ALN / ON	4	V5	V5	V5		V5	V5	D3	5	28	14	+14	1
NGO emerson ALN / ON	5	D2	V5	D3	D1		D2	D2	1	15	26	-11	6
GONG Alex AXF / ON	6	D3	V5	V5	D4	V5		V5	4	27	15	+12	3
WU Jerry CFA / ON	7	D4	V5	V5	V5	V5	D1		4	25	18	+7	4

Teammate bout order (21 bouts):

#	Bout	Competitors	Score	Warnings
1	3 vs. 6	LIU Marvin vs. GONG Alex	D1 - V5	
2	1 vs. 2	WANG Andrew vs. GAO Yiguo	V5 - D0	
3	4 vs. 5	AO Christopher vs. NGO emerson	V5 - D1	
4	3 vs. 1	LIU Marvin vs. WANG Andrew	D4 - V5	
5	6 vs. 2	GONG Alex vs. GAO Yiguo	V5 - D1	
6	4 vs. 7	AO Christopher vs. WU Jerry	D3 - V5	
7	2 vs. 3	GAO Yiguo vs. LIU Marvin	D2 - V5	
8	1 vs. 6	WANG Andrew vs. GONG Alex	V5 - D3	
9	7 vs. 5	WU Jerry vs. NGO emerson	V5 - D2	
10	3 vs. 4	LIU Marvin vs. AO Christopher	D3 - V5	
11	2 vs. 7	GAO Yiguo vs. WU Jerry	D0 - V5	
12	5 vs. 6	NGO emerson vs. GONG Alex	D2 - V5	
13	1 vs. 4	WANG Andrew vs. AO Christopher	D1 - V5	
14	7 vs. 3	WU Jerry vs. LIU Marvin	V5 - D3	
15	2 vs. 5	GAO Yiguo vs. NGO emerson	D1 - V5	
16	6 vs. 4	GONG Alex vs. AO Christopher	D4 - V5	
17	7 vs. 1	WU Jerry vs. WANG Andrew	D4 - V5	
18	5 vs. 3	NGO emerson vs. LIU Marvin	D3 - V5	
19	4 vs. 2	AO Christopher vs. GAO Yiguo	V5 - D0	
20	6 vs. 7	GONG Alex vs. WU Jerry	V5 - D1	
21	5 vs. 1	NGO emerson vs. WANG Andrew	D2 - V5	

Referee: \_\_\_\_\_



OFA Sabre Youth / Junior / Veteran  
 U-15 Men's Saber  
 Round #1  
 2023/2/12

Pool # <b>2</b>	Strip #	Time	Referee(s)
--------------------	---------	------	------------



Pool ID #229

		1	2	3	4	5	6	7	V	TS	TR	Ind	PI
LI Maxwell AXF / ON	1		V5	V5	V5	V5	V5	V5	6	30	12	+18	1
WANG Yitong Tom AXF / ON	2	D2		D4	D1	V5	D0	V5	2	17	26	-9	5
LIU Daniel AXF / ON	3	D4	V5		D2	V5	V5	V5	4	26	23	+3	3
WANG Weiyun HFC / ON	4	D1	V5	V5		V5	V5	V5	5	26	11	+15	2
KELLY Cameron KIN / ON	5	D1	D3	D4	D0		D3	V5	1	16	28	-12	6
SUN Andrew AXF / ON	6	D2	V5	D4	D3	V5		V5	3	24	19	+5	4
DU Shengrui ALN / ON	7	D2	D3	D1	D0	D3	D1		0	10	30	-20	7

Teammate bout order (21 bouts):

#	Bout	Competitors	Score	Warnings
1	3 vs. 6	LIU Daniel vs. SUN Andrew	V5 - D4	
2	1 vs. 2	LI Maxwell vs. WANG Yitong Tom	V5 - D2	
3	4 vs. 5	WANG Weiyun vs. KELLY Cameron	V5 - D0	
4	3 vs. 1	LIU Daniel vs. LI Maxwell	D4 - V5	
5	6 vs. 2	SUN Andrew vs. WANG Yitong Tom	V5 - D0	
6	4 vs. 7	WANG Weiyun vs. DU Shengrui	V5 - D0	
7	2 vs. 3	WANG Yitong Tom vs. LIU Daniel	D4 - V5	
8	1 vs. 6	LI Maxwell vs. SUN Andrew	V5 - D2	
9	7 vs. 5	DU Shengrui vs. KELLY Cameron	D3 - V5	
10	3 vs. 4	LIU Daniel vs. WANG Weiyun	D2 - V5	
11	2 vs. 7	WANG Yitong Tom vs. DU Shengrui	V5 - D3	
12	5 vs. 6	KELLY Cameron vs. SUN Andrew	D3 - V5	
13	1 vs. 4	LI Maxwell vs. WANG Weiyun	V5 - D1	
14	7 vs. 3	DU Shengrui vs. LIU Daniel	D1 - V5	
15	2 vs. 5	WANG Yitong Tom vs. KELLY Cameron	V5 - D3	
16	6 vs. 4	SUN Andrew vs. WANG Weiyun	D3 - V5	
17	7 vs. 1	DU Shengrui vs. LI Maxwell	D2 - V5	
18	5 vs. 3	KELLY Cameron vs. LIU Daniel	D4 - V5	
19	4 vs. 2	WANG Weiyun vs. WANG Yitong Tom	V5 - D1	
20	6 vs. 7	SUN Andrew vs. DU Shengrui	V5 - D1	
21	5 vs. 1	KELLY Cameron vs. LI Maxwell	D1 - V5	

Referee: \_\_\_\_\_



OFA Sabre Youth / Junior / Veteran  
 U-15 Men's Saber  
 Round #1  
 2023/2/12

Pool # <b>3</b>	Strip #	Time	Referee(s)
--------------------	---------	------	------------



Pool ID #230

		1	2	3	4	5	6	7	V	TS	TR	Ind	PI
WU Timothy AXF / ON	1		D2	D1	D3	D2	D0	D3	0	11	30	-19	7
SONG Eric AXF / ON	2	V5		D1	D1	D1	D3	V5	2	16	24	-8	5
GONG Allan AXF / ON	3	V5	V5		D4	V5	V5	V5	5	29	14	+15	1
SHI GAOLUOQI GADSDEN ALN / ON	4	V5	V5	V5		V5	D4	V5	5	29	16	+13	2
NGO Maximus ALN / ON	5	V5	V5	D4	D2		V5	V5	4	26	14	+12	3
LIN Lucas AXF / ON	6	V5	V5	D3	V5	D1		D4	3	23	22	+1	4
HU Jimming HFC / ON	7	V5	D2	D0	D1	D0	V5		2	13	27	-14	6

Teammate bout order (21 bouts):

#	Bout	Competitors	Score	Warnings
1	3 vs. 6	GONG Allan vs. LIN Lucas	V5 - D3	
2	1 vs. 2	WU Timothy vs. SONG Eric	D2 - V5	
3	4 vs. 5	SHI GAOLUOQI GADSDEN vs. NGO Maximus	V5 - D2	
4	3 vs. 1	GONG Allan vs. WU Timothy	V5 - D1	
5	6 vs. 2	LIN Lucas vs. SONG Eric	V5 - D3	
6	4 vs. 7	SHI GAOLUOQI GADSDEN vs. HU Jimming	V5 - D1	
7	2 vs. 3	SONG Eric vs. GONG Allan	D1 - V5	
8	1 vs. 6	WU Timothy vs. LIN Lucas	D0 - V5	
9	7 vs. 5	HU Jimming vs. NGO Maximus	D0 - V5	
10	3 vs. 4	GONG Allan vs. SHI GAOLUOQI GADSDEN	D4 - V5	
11	2 vs. 7	SONG Eric vs. HU Jimming	V5 - D2	
12	5 vs. 6	NGO Maximus vs. LIN Lucas	V5 - D1	
13	1 vs. 4	WU Timothy vs. SHI GAOLUOQI GADSDEN	D3 - V5	
14	7 vs. 3	HU Jimming vs. GONG Allan	D0 - V5	
15	2 vs. 5	SONG Eric vs. NGO Maximus	D1 - V5	
16	6 vs. 4	LIN Lucas vs. SHI GAOLUOQI GADSDEN	V5 - D4	
17	7 vs. 1	HU Jimming vs. WU Timothy	V5 - D3	
18	5 vs. 3	NGO Maximus vs. GONG Allan	D4 - V5	
19	4 vs. 2	SHI GAOLUOQI GADSDEN vs. SONG Eric	V5 - D1	
20	6 vs. 7	LIN Lucas vs. HU Jimming	D4 - V5	
21	5 vs. 1	NGO Maximus vs. WU Timothy	V5 - D2	

Referee: \_\_\_\_\_

